

Số: 58/2023/QĐST-HNGĐ

Lâm Thao, ngày 03 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Thu T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 13, xã S, huyện L, tỉnh P.

**Bị đơn:** Anh Bùi Văn Thái, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 13, xã S, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thu T và anh Bùi Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị Thu T và Anh Bùi Văn T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Bùi Hải Y, sinh ngày 05/5/2011 và Bùi Ngọc B, sinh ngày 30/4/2012. Ly hôn chị T và anh T thống nhất thoả thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Hải Y đến khi cháu Y thành niên, anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Ngọc B đến khi cháu B thành niên. Chị T và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, về công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Bùi Thị Thu T và Anh Bùi Văn T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không đóng góp công sức gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002393 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Sơn Vi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đình Việt Giang**